TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8- 2018
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Nguyễn Hữu Trọng

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày **30** tháng **8** năm **2018,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2018/TLST–HNGĐ ngày 13/7/2018 về tranh chấp *"Hôn nhân và Gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị NTX**, sinh năm 1990
- Bị đơn: **Anh ĐVT**, sinh năm 1986

Đều ĐKHKTT và cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, lời trình bày tại phiên hòa giải nguyên đơn – Chị NTX trình bày:***

Về hôn nhân: Chị NTX và anh ĐVT kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 17/4/2008 tại UBND xã Đ, Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh T tại thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm sống. Đến tháng 10/2017 do chị NTX cảm thấy quá mệt mỏi nên chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh T từ đó cho đến nay, giữa chị X và anh T không còn quan tâm đến nhau từ khi ly thân. Nay chị NTX xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị X xin được ly hôn với anh ĐVT.

Về con chung: Chị NTX và anh ĐVT có 02 con chung là cháu ĐPHH, sinh ngày 24/5/2009 và cháu ĐUV sinh ngày 08/12/2011, hiện tại cả **02** cháu đều đang ở với anh T. Ly hôn chị NTX có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung, tuy nhiên chị thấy anh T cũng có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung thì chị NTX cũng đồng ý với nguyên vọng của anh T để đảm bảo điều kiện sinh hoạt của các cháu không bị xáo trộn. Chị NTX sẽ tự có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh ĐVT.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị X không yêu cầu giải quyết.

**** Tại Biên bản ghi lời khai, Bị đơn – anh ĐVT trình bày***:

Về hôn nhân: Anh ĐVT xác nhận lời khai của chị NTX là đúng. Chị X và anh T kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh T tại thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ. Quá trình chung sống, anh T thừa nhận vợ chồng có đôi lúc cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống nhưng không lớn và đó là việc mà cặp vợ chồng nào cũng có. Anh T thừa nhận việc chị X bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 10/2017 và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị X xin ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh ĐVT xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu ĐPHH, sinh ngày 24/5/2009 và cháu ĐUV, sinh ngày 08/12/2011. Ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Đơn ghi nguyện vọng ngày 17/7/2018, cháu ĐPHH có nguyện vọng được ở với anh ĐVT.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị NTX vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh ĐVT vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – chị X đã chấp hành đúng qui định của pháp luật còn Bị đơn – anh T chưa chấp hành đầy đủ qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTX và cho chị NTX được ly hôn anh ĐVT; Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị NTX, giao 02 con chung là cháu ĐPHH và cháu ĐUV cho anh ĐVT nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị NTX cho đến khi các bên có yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh ĐVT hiện tại thường xuyên cư trú tại thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Ngày 03/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HNGĐ và đã tống đạt hợp lệ cho anh ĐVT. Ngày 20/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ mở phiên tòa xét xử vụ án theo thời gian, địa điểm trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HNGĐ nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30/8/2018. Tại phiên tòa ngày 30/8/2018, anh T vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị NTX và anh ĐVT kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị NTX và anh ĐVT là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống, giữa chị X và anh T có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị X và anh T đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị X xin ly hôn anh T và anh T cũng có ý kiến đồng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị X và anh T đã đến mức

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị NTX và anh ĐVT có 02 con chung là cháu ĐPHH, sinh ngày 24/5/2009 và cháu ĐUV, sinh ngày 08/12/2011. Hiện tại cả 02 cháu đang ở với anh T. Ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu, chị X cũng đồng ý. Cháu ĐPHH cũng có nguyện vọng muốn ở với anh ĐVT. Để tránh xáo trộn về cuộc sống cho các cháu nên cần ghi nhận sự tự nguyên của chị X và giao cháu ĐPHH và cháu ĐUV cho anh ĐVT tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng .

[2.3] Về cấp dưỡng nuoi con chung: Anh ĐVT không yêu cầu chị X cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị NTX cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị NTX và anh ĐVT đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị NTX phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tĩa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị NTX được ly hôn anh ĐVT.

2. Về con chung: Chị NTX và anh ĐVT có 02 con chung là cháu ĐPHH (*sinh ngày 24/5/2009*), ĐUV *(sinh ngày 08/12/2011)*.

Giao cháu ĐPHH và cháu ĐUV cho anh ĐVT nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu ĐPHH, cháu ĐUV đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị NTX có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh ĐVT không yêu cầu chị NTX cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị NTX cho đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị NTX phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị NTX đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003489 ngày 12 tháng 7 năm 2018)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị NTX có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh ĐVT có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi của trú.

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Hữu Trọng **Nguyễn Thị Thanh Hà**	**Nguyễn Thị Tuyết Mai**
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**